**ĐỊNH HƯỚNG BẢNG ĐÁNH GIÁ**

**Mẫu 2B**

**Mẫu 2**

**Mô hình hay, cách làm hiệu quả**

**-----**

**\* Tên Mô hình: …………………………………………………………….**

| **STT** | **Tiêu chí** | **Điểm chuẩn** | **Điểm chấm của Đảng uỷ** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tập thể hoặc cá nhân có báo cáo đề xuất theo mẫu, các mục nội dung thể hiện đầy đủ.** | **10** |  |  |
|  | - Trình bày đúng theo mẫu hướng dẫn, có đầy đủ các mục, thực hiện đúng quy trình | 4 |  |  |
|  | - Nêu bật được mô hình hay, cách làm hiệu quả | 3 |  |  |
|  | - Nội dung viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng | 3 |  |  |
| **2** | **Phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ,…** | **20** |  |  |
|  | - Thực hiện công việc đạt hiệu quả cao hơn | 15 |  |  |
|  | - Gợi ý của cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị | 5 |  |  |
| **3** | **Có sự đổi mới, sáng tạo,…** | **30** |  |  |
|  | - Mới, được áp dụng lần đầu tiên | 21-30 |  |  |
|  | - Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá | 16-20 |  |  |
|  | - Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình | 6-15 |  |  |
|  | - Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít | 1-5 |  |  |
| **4** | **Hiệu quả mang lại (sự chuyển biến trong nhận thức, hành động)** | **20** |  |  |
|  | **- Có sức thuyết phục, đồng thuận cao** | 10 |  |  |
|  | - Tập thể, cá nhân cơ bản khắc phục được hạn chế | 10 |  |  |
| **5** | **Mức độ lan toả của Mô hình** | **20** |  |  |
|  | - Có hiệu quả trong Tỉnh | 20 |  |  |
|  | - Có hiệu quả trong Khối  | 15-19 |  |  |
|  | - Có hiệu quả trong chi bộ, đơn vị | 10-14 |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **100** |  |  |